

Bản án số: 454/2023/HS-PT

Ngày: 25-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn

Các Thẩm phán:

Bà Lê Hồng Hương;

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 342/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn Phương L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 141/2023/HS-ST ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện T1.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tuấn Phương L (Tên gọi khác: B), sinh ngày 18/8/1994 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp L1, xã T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nam P, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2021 đến ngày 05/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, sau đó bỏ trốn, đến ngày 05/8/2022 bị cáo ra đầu thú (Có mặt).

2. Nguyễn Ngọc Bảo D (Tên gọi khác: M), sinh ngày 23/3/1991 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp Q, xã Đ, huyện T1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1955 và bà Trần Thị Kim L2, sinh năm 1955; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2021 đến ngày 05/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn

bảo lãnh. Đến ngày 21/7/2022 bị bắt tạm giam, đến ngày 25/10/2022 bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn Phương L: Ông Hà Văn C và ông Nguyễn Quốc C1, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH Infinity Việt Nam, tòa nhà The Vital, Đ1, phường T2, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo D: Ông Lê Thanh H và ông Lê Danh K, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Ông H có mặt, ông K có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH Infinity Việt Nam, tòa nhà The Vital, Đ, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, còn có bị cáo Nguyễn Thành P không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Do tình hình dịch bệnh Covid-19, phải giãn cách xã hội nên có một số người tập trung tại đường công chính, ấp Q, xã Đ, huyện T1, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng 01 giờ ngày 22/8/2021 Công an huyện T1 phối hợp với Công an xã Đ, huyện T1 tiến hành kiểm tra hành chính đường công chính, ấp Q, xã Đ, huyện T1, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Ngọc Bảo D làm chủ. Tại thời điểm kiểm tra có 07 đối tượng gồm D, Nguyễn Tuấn Phương L, Nguyễn Thành P, Nguyễn Tuấn Phương A, Mai Đức A1, Nguyễn Hoàng Hồng N và Hoàng Lam T3. Kiểm tra tại khu vực nhà kho của nhà D có 01 bộ áo mưa màu xanh đen treo tường, bên trong túi áo mưa có 08 túi nylon, trong đó: Túi 01 có kích thước 4x2,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng dạng tinh thể màu trắng; túi 02 có kích thước 4x4cm bên trong chứa chất bột màu trắng dạng tinh thể màu trắng; túi 03 có kích thước 4x7cm bên trong chứa chất bột màu trắng dạng tinh thể màu trắng; túi 04 có kích thước 3x4cm bên trong chứa chất bột màu trắng dạng tinh thể màu trắng; túi 05 có kích thước 3,5x6,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng dạng tinh thể màu trắng; túi 06 có kích thước 4x4cm bên trong có 06 viên nén trong đó có 03 viên nén màu vàng, 02 viên nén màu xanh, 01 viên nén màu tím; túi 07 có kích thước 7,5x4cm bên trong có 03 viên nén màu trắng có logo SILVER; túi 08 có kích thước 7,5x4cm bên trong có 01 mẫu viên nén màu tím.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc Bảo D tại địa chỉ trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 phát hiện và thu giữ 01 túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng ở khu vực trên kệ xây ngăn cách giữa phòng bếp và phòng khách, 01 hộp đèn lasershow màu đen, 02 cái loa thùng màu đen, 01 cái đĩa tròn thủy tinh, 01 thẻ card nhựa, 01 mắt camera màu trắng.

* Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 08 túi (gói) nylon hàn kín trong đó có: 05 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 gói nylon hàn kín chứa 03 viên nén màu vàng (ký hiệu M21), 02 viên nén màu xanh (ký hiệu M22) và 01 viên nén màu tím (ký hiệu M23); 01 gói nylon hàn kín chứa 03 viên nén màu trắng có logo SILVER (ký hiệu M3); 01 túi nylon hàn kín chứa 01 mẫu viên nén màu tím (ký hiệu M4).

- 01 túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M)

- 01 bộ áo mưa màu xanh đen; 07 điện thoại di động các loại; 01 hộp đèn lasershow màu đen, 02 cái loa thùng màu đen, 01 cái đĩa tròn thủy tinh, 01 thẻ card nhựa, 01 mắt camera màu trắng.

* Tại bản kết luận giám định số 1751/KLGD-PC09 ngày 30/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 5,6078 gam, loại Ketamine.

+ Mẫu 03 viên nén màu vàng (ký hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định, có khối lượng: 0,7959 gam loại Dimethylsulfone và caffeine.

+ Mẫu 02 viên nén màu xanh (ký hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6436 gam, loại Methamphetamine.

+ Mẫu 01 viên nén màu tím (ký hiệu M23) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2121 gam, loại MDMA.

+ Mẫu 03 viên nén màu trắng có logo SILIVER (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,6921 gam, loại MDMA.

+ Mẫu 01 viên nén màu tím (ký hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định là tiền chất ma túy, có khối lượng: 0,3463 gam loại Edphedrine.

Dimethylsulfone và caffeine không thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

* Tại bản kết luận giám định số: 1756/KLGD-PC09 ngày 31/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng

(ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,6786 gam, loại Ketamine.

Ngày 22/8/2021 Công an huyện T1 đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Ngọc Bảo D, Nguyễn Tuấn Phương L, Nguyễn Thành P, Nguyễn Tuấn Phương A, Hoàng Lam T3, Nguyễn Hoàng Hồng N và Mai Đức A1. Kết quả xét nghiệm các đối tượng D, P và Thi dương tính với ma túy loại ma túy tổng hợp. Đối với L, N, Phương A và Đức A1 kết quả xét nghiệm chất ma túy là âm tính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2023/HS-ST ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện T1 đã:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Phương L 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2022 nhưng được trừ đi thời hạn giam, giữ trước đó (Từ ngày 22/8/2021 đến ngày 05/9/2021).

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm t, khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Thành P); Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo D 05 (Năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ đi thời hạn giam, giữ trước đó (Từ ngày 22/8/2021 đến ngày 05/9/2021 và từ ngày 21/7/2022 đến ngày 25/10/2022); xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ đi thời hạn giam, giữ trước đó (Từ ngày 10/3/2022 đến ngày 12/01/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/7/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14/7/2023, bị cáo Nguyễn Tuấn Phương L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn Phương L đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa chữa, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo D đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa chữa, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn Phương L 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo D 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của các bị cáo, y án sơ thẩm.

- *Quan điểm của các luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn Phương L:*

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án tương ứng nhau, người đề xuất rủ rê là bị cáo P, các bị cáo L và P đều cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng, đều có nhân thân tốt. Mặt khác, khi test ma túy bị cáo L âm tính còn bị cáo P dương tính; ngoài ra bị cáo L còn đầu thú. Cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo P 03 năm 06 tháng tù, bị cáo L 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không công bằng.

Trong vụ án này, ban đầu bị cáo L chỉ bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, trong quá trình điều tra bị cáo L và D mới khai ra chỗ cất giấu ma túy giúp cơ quan điều tra P hiện thêm tội phạm mới. Do đó, hơn 01 năm sau, cơ quan điều tra mới khởi tố bổ sung thêm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với bị cáo L. Do đó, các bị cáo L và D hoàn toàn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa chữa, bổ sung năm 2017). Bị cáo L phạm tội lần đầu nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa chữa, bổ sung năm 2017), bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có cha ruột có công với cách mạng, mẹ bị cáo là giáo viên được tặng nhiều bằng khen nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa chữa, bổ sung năm 2017). Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa chữa, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Quan điểm của các luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo D:*

Mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo D là nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo cùng bị cáo L tích cực hợp tác với cơ quan tố tụng về việc P hiện tội phạm mới, bị cáo có nộp hồ sơ thể hiện bị cáo bị rối loạn lo âu, trầm cảm và nộp đơn được chính quyền địa phương xác nhận bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình phải nuôi cha mẹ già trên 68 tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, q Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội D:

Nguyễn Ngọc Bảo D và Nguyễn Tuấn Phương L là những đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy tổng hợp (keo, khay) và chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà của D ở ấp Q, xã Đ, huyện T1. Tháng 6/2021 Nguyễn Tuấn Phương A (em ruột của L) đến phụ giúp và sinh sống tại nhà D, đến tháng 7/2021 Hoàng Lam T3 (bạn của D) và Nguyễn Thành P (bạn trai T3) cũng đến sinh sống tại nhà D. Ngoài ra còn có Mai Đức A1, Nguyễn Ngọc H1, Vũ Thị Quỳnh T4 cũng thường xuyên đến nhà D tụ tập ăn nhậu và góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, ma túy sử dụng là ma túy tổng hợp (keo, khay); mỗi lần sử dụng ma túy cả nhóm sẽ góp tiền để mua ma túy, số tiền này sẽ chia đều cho mỗi người, mỗi người góp từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng nhưng những người nam sẽ góp thay những người nữ. L và P là những người trực tiếp góp tiền và đi mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng, còn D, Phương A, T3, T4 không phải góp tiền. Cả nhóm đã góp tiền mua ma túy sử dụng nhiều lần tại nhà của D, trong đó 02 lần sử dụng ma túy gần nhất là:

Lần thứ nhất: vào tối ngày 11/8/2021 tại nhà của D có D, L, P, H1, T3, T4, Đức A1 và Phương A cùng ngồi ăn nhậu, trong lúc ăn nhậu thì L và P rủ nhau góp tiền mua ma túy về cả nhóm cùng sử dụng. Sau đó L góp số tiền 1.400.000 đồng, P góp 1.400.000 đồng rồi đi đến khu vực cơm niêu C ở thành phố L mua 05 viên ma túy keo và 01 gói ma túy khay của một người thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), số tiền còn lại thì mua nước uống. Sau khi mua được ma túy, L và P đem về phòng ngủ của D bỏ ma túy ra đĩa thủy

tiền dùng thẻ card phân chia ma túy, mở đèn chiếu laser, loa nghe nhạc và cùng với D, H1, T3, T2 và Phương A cùng nhau sử dụng.

Lần thứ hai: vào đêm ngày 17 rạng sáng ngày 18/8/2021, L, P cũng góp tiền và đi mua ma túy như lần 1, sau đó mang về phòng ngủ của D sau đó cả nhóm gồm D, P, Phương A và T2 cùng sử dụng, riêng L bị ốm nên không sử dụng.

Sau mỗi lần sử dụng ma túy, thì D là người dọn dẹp rác, chai nước còn L là người dọn các dụng cụ sử dụng ma túy, gom số ma túy còn dư lại và cất vào túi áo mưa trong nhà kho của D. Đến khoảng 01 giờ ngày 22/8/2021 khi D, L, P, T2, Đức A1, Phương A và Nguyễn Hoàng Hồng N (là bạn gái của Đức A1) đang tổ chức ăn nhậu và hát Karaoke tại nhà D thì bị lực lượng Công an kiểm tra P hiện bắt giữ.

Ngày 30/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã ban hành quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc Bảo D, Nguyễn Tuấn Phương L; ngày 07/3/2022 khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” để điều tra. Ngày 13/01/2022 khởi tố bổ sung vụ án: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 28/6/2022 khởi tố bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Tuấn Phương L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy để điều tra.

Quá trình điều tra các bị can D, L và P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Ngoài ra quá trình điều tra, L và P còn khai nhận Nguyễn Ngọc H1 cũng góp tiền và đi mua ma túy cùng L và P. Quá trình điều tra Hải không thừa nhận việc góp tiền mua ma túy, không tham gia sử dụng ma túy cùng với L, D, P, Phương A, T2, T3, kết quả xét nghiệm chất ma túy H1 âm tính với chất ma túy nên chưa có cơ sở xử lý, Cơ quan điều tra Công an huyện T1 tách ta tiếp tục điều tra làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Như vậy với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Tuấn Phương L đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo D đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân P sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo L ra đầu thú; bị cáo D tích cực đóng góp cho xã hội trong công tác thiện nguyện để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt: bị cáo Nguyễn Tuấn Phương L mức án 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo D 05 (Năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp, đúng quy định.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo L kháng cáo và cung cấp văn bản được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn đầu tư sáng tạo lớn xác nhận bị cáo L có nhiều giúp đỡ, hỗ trợ, đồng hành, ủng hộ các vật dụng y tế trong đợt dịch Covid và đơn được chính quyền địa phương xác nhận thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo L là lao động chính trong gia đình; bố bị cáo là ông Nguyễn Nam P từng tham gia cách mạng được tặng giấy khen trong phong trào bảo vệ an ninh, tổ quốc; mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Kim Y là giáo viên đã nghỉ hưu, trong quá trình công tác được tặng thưởng nhiều giấy khen vì sự nghiệp giáo dục; bị cáo ra đầu thú, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra nơi cất dấu ma túy, P hiện tội phạm mới. Bị cáo D kháng cáo và cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính và duy nhất trong gia đình phải nuôi cha mẹ đã già; khi vụ án bị P hiện cũng như trong quá trình điều tra bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai báo nơi cất dấu ma túy và các đồng phạm khác; hiện tại bị cáo cũng đang bị bệnh rối loạn lo âu, trầm cảm. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và cung cấp tình tiết mới. Vì vậy, nghĩ cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn, hối cải.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 141/2023/HS-ST ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện T1 về hình phạt.

[2] Áp dụng vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Phương L 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2022 nhưng được trừ đi thời hạn giam, giữ trước đó (Từ ngày 22/8/2021 đến ngày 05/9/2021).

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo D 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ đi thời hạn giam, giữ trước đó (Từ ngày 22/8/2021 đến ngày 05/9/2021 và từ ngày 21/7/2022 đến ngày 25/10/2022).

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Trang

Lê Hồng Hương

Nguyễn Thành Sơn

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Trảng Bom (2);
- VKSND H. Trảng Bom;
- Công an H. Trảng Bom;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Sơn

